

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /2013/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Hướng dẫn số 733/LHH ngày 06 tháng 9 năm 2002 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

Xét đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hà Giang tại Tờ trình số 33/TTr-LHH ngày 26 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (BTP);
- Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam;
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các Đoàn thể;
- LDVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, CVNCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông

QUY ĐỊNH

**Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Hà Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11 /2013/QĐ-UBND
ngày 02/tháng 01/ 2013 của UBND tỉnh Hà Giang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này điều chỉnh về đối tượng, hình thức, nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chính sách, chương trình, dự án, đề án về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và tài nguyên môi trường có tính chất phức tạp do các cơ quan xây dựng, thực hiện hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện, giám định xã hội; cơ quan giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện, giám định xã hội và các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện tư vấn, phản biện, giám định xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các khái niệm dưới đây được hiểu như sau:

Tư vấn là hoạt động trợ giúp về tri thức, kinh nghiệm, cung cấp các thông tin, tư liệu cùng các ý kiến phân tích, đánh giá và kiến nghị trong việc đề xuất, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt đề án, dự án.

Phản biện là hoạt động cung cấp các thông tin, tư liệu cùng các ý kiến phân tích, đánh giá tính khả thi và các kiến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án đối với mục tiêu và các điều kiện ràng buộc ban đầu hoặc thực trạng đặt ra.

Giám định xã hội là hoạt động theo dõi việc thực hiện đề án, đưa ra các ý kiến phân tích, đánh giá và kiến nghị kịp thời về việc tổ chức thực hiện, mục tiêu, nội dung hoặc chất lượng đề án, dự án.

Dự án có tính chất phức tạp là những dự án có nhiều nội dung liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Điều 3. Cơ quan chủ trì thực hiện, cơ quan giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội) là cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

Điều 4. Đối tượng thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối tượng bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội là các chính sách, các chương trình, đề án, dự án về phát triển kinh tế xã hội, khoa học và công nghệ, văn hóa, giáo dục, y tế, tài nguyên môi trường (sau đây gọi tắt là đề án) thuộc diện thông qua Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến hoặc quyết định.

2. Đối tượng không bắt buộc có tư vấn phản biện và giám định xã hội là các đề án không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 5. Mục đích, yêu cầu của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội nhằm cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm cơ sở, luận cứ khoa học độc lập, khách quan trong việc đề xuất, xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện các chương trình, đề án, dự án; nâng cao vai trò, năng lực của Liên hiệp hội trong việc tham gia góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải thể hiện được tính chuyên môn cao, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, tiến độ thực hiện, tính độc lập, khách quan, trung thực của nội dung báo cáo; thể hiện ở cách tiếp cận đúng, phương pháp nghiên cứu thích hợp, biện pháp tổ chức và cơ cấu đội ngũ chuyên gia có chọn lọc, hợp lý; các đề xuất, kiến nghị có nội dung xác định chính xác, rõ ràng dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng và phải chịu trách nhiệm pháp luật về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội đó.

Điều 6. Nguyên tắc tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Sự phù hợp, thống nhất với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Sự phù hợp tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương: đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh; tính khả thi của đề án; các vấn đề phù hợp quy hoạch, cảnh quan; tác động môi trường; kỹ thuật công nghệ; hiệu quả kinh tế; lịch sử, văn hoá, xã hội, lao động, việc làm.

3. Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của đề án.

Điều 7. Tính chất hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội không vì mục đích lợi nhuận, không phải là hoạt động nghề nghiệp mà là sự thể hiện trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia đóng góp trí tuệ vào các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh với tính chuyên môn cao, trên tinh thần thẳng thắn và xây dựng.

2. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội không thay thế việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Tư vấn, phản biện và giám định xã hội được tiến hành các mức độ:

1. Chia sẻ thông tin tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia;
2. Phân tích, đánh giá đưa ra các ý kiến nhận xét, phản biện hoặc kiến nghị hướng nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện hoặc bổ sung, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ một đề án đang được chuẩn bị hoặc đang được thực thi;
3. Phân tích, đánh giá, nghiên cứu toàn diện và đưa ra kiến nghị cụ thể về giải pháp hoặc phương án bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế từng phần hoặc toàn bộ một đề án.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Hình thức, phương pháp tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện theo các hình thức:
 - a) Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Liên hiệp hội thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với những đề án thuộc đối tượng bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội quy định tại khoản 1, Điều 4 bản quy định này và các đề án cấp thiết khác.
 - b) Các cơ quan, đơn vị liên quan đặt yêu cầu với Liên hiệp hội hoặc Liên hiệp hội đề nghị (hoặc đề xuất) tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án không thuộc đối tượng bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội quy định tại khoản 2, Điều 4 quy định này.
2. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện thông qua một hoặc một số phương pháp:
 - a) Nghiên cứu, phân tích đánh giá nội nghiệp;
 - b) Thu thập thông tin ngoại nghiệp;
 - c) Phương pháp hội nghị, hội thảo;
 - d) Tham vấn chuyên gia;
 - e) Phương pháp tổng hợp.

Điều 10. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối với các đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thì thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với những đề án có tính chấp phức tạp đòi hỏi kéo dài thời gian tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp hội phải có văn bản nêu rõ lý do với cơ quan đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải được gửi cơ quan có thẩm quyền trước khi đề án được xem xét quyết định.

2. Đối với các đề án do các cơ quan đơn vị yêu cầu thì thời gian tư vấn, phản biện và giám định xã hội do hai bên thỏa thuận

Điều 11. Nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Liên hiệp hội tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp hội phải xem xét, xác định rõ các nội dung phải tư vấn, phản biện và giám định xã hội về:

- a) Tổng quan của đề án;
- b) Mục tiêu của đề án;
- c) Phạm vi tư vấn, phản biện và giám định xã hội;
- d) Các kết quả phải đạt được, các tiêu chí để đánh giá kết quả;
- e) Thời gian thực hiện;
- g) Các thông tin được yêu cầu cung cấp và bảo mật (nếu thấy cần thiết); các điều kiện (về quan hệ, chi phí, trang thiết bị...) do đơn vị chủ đề án đảm bảo.

2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị đặt yêu cầu Liên hiệp hội tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì hai bên phải có biên bản thỏa thuận hoặc hợp đồng với các yêu cầu cụ thể. Việc tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội được tiến hành theo các nội dung khoản 1 của Điều này.

3. Trình tự tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo Hướng dẫn số 733/LHH ngày 06/9/2002 của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam và các quy định hiện hành.

Điều 12. Quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối với các đề án thuộc đối tượng bắt buộc phải tư vấn, phản biện và giám định xã hội quy định tại khoản 1, Điều 4 quy định này và các đề án khác do Liên hiệp hội đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thì trước 30 tháng 10 hàng năm căn cứ danh mục đề án do các đơn vị liên quan gửi, Liên hiệp hội tổng hợp, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí gửi Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và giao chung vào dự toán của đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Đối với những đề án, dự án phát sinh theo yêu cầu của cấp trên thì tỉnh sẽ cấp bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Đối với các đề án không thuộc đối tượng bắt buộc phải có ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội quy định tại khoản 2, Điều 4 quy định này, kinh phí chi cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội được sử dụng từ nguồn kinh phí của cơ quan đề nghị (hoặc chấp thuận), thanh toán trực tiếp cho Liên hiệp hội theo hợp đồng.

4. Nội dung, mức chi và công tác quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 01/4/2003 của Bộ Tài chính về cơ chế kinh phí chi hoạt động tư vấn phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các quy định khác hiện hành.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

1. Khi xây dựng đề án thuộc đối tượng bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội, các cơ quan, đơn vị phải xây dựng hạng mục kế hoạch kinh phí chi cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Chủ động đề nghị Liên hiệp hội tổ chức tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án thuộc diện bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, thông tin, tư liệu, tài liệu liên quan; bảo đảm các điều kiện thuận lợi về kinh phí theo quy định và sử dụng cơ sở vật chất (nếu có thỏa thuận) cho Liên hiệp Hội thực hiện nhiệm vụ.

4. Xử lý các ý kiến kiến nghị và tập hợp văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội vào hồ sơ đề án trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Điều 14. Trách nhiệm của Liên hiệp hội

1. Tập hợp các chuyên gia trong và ngoài tỉnh am hiểu tình hình kinh tế xã hội của địa phương; xây dựng dữ liệu chuyên gia để tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án thuộc đối tượng bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội, các đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các đề án khác do các đơn vị yêu cầu.

3. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản liên quan về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

4. Hướng dẫn nghiệp vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các hội thành viên, các chuyên gia; hướng dẫn các đơn vị đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội lập kế hoạch kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch của tỉnh; cung cấp các dữ liệu cho các hội thành viên;

6. Đảm bảo yêu cầu về nội dung, tiến độ thực hiện và tính độc lập, khách quan, trung thực của nội dung báo cáo và chịu trách nhiệm pháp luật về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội; quản lý, bảo mật (nếu có yêu cầu) hồ sơ, tài liệu của dự án; bảo quản các phương tiện, kỹ thuật (nếu được giao) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

7. Định kỳ đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố

1. Hàng năm, sở Kế hoạch và đầu tư có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Liên hiệp hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh danh sách những đề án cụ thể thuộc diện bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội.

2. Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm các cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố có liên quan có trách nhiệm:

a) Cung cấp danh mục nội dung đề án và dự toán kinh phí đối với các đề án thuộc đối tượng bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội của năm kế hoạch gửi Liên hiệp hội tổng hợp đưa vào kế hoạch tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

b) Cung cấp chuyên gia, cán bộ khoa học am hiểu sâu theo từng lĩnh vực kinh tế xã hội đảm bảo yêu cầu theo đề nghị của Liên hiệp hội;

c) Phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp hội trong quá trình Liên hiệp hội thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Trước ngày 30 tháng 10 hàng năm, căn cứ đề nghị của Liên hiệp hội, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt giao kinh phí hạng mục tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án thuộc diện bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội quy định tại khoản 1 Điều 4 quy định này và các đề án khác do Liên hiệp hội đề xuất và được UBND đồng ý bằng văn bản.

Điều 16. Điều khoản thi hành.

1. Đối với các đề án thuộc diện bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội quy định tại khoản 1, Điều 4 bản quy định này, cấp có thẩm quyền quyết định chỉ xem xét, phê duyệt khi có báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội. Báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải được tập hợp trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

2. Giao Liên hiệp hội chủ trì phối hợp cùng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, Liên hiệp hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Đàm Văn Bông